

CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10.9

Số 01BB-ĐH ĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9**

Trụ sở đăng ký: Lô 15 Liên kê 14 - Khu đô thị Xa La - Hà Đông - Hà Nội

Giấy CNĐKKD số: 0500467988 do sở KHĐT Hà Nội cấp lần 12 ngày 10/11/2022.

Thời gian: 9h00' ngày 12 tháng 4 năm 2023.

Địa điểm: Vị trí 7-8, Liên kê 3, KĐT Đại Thanh, Thanh Trì, Hà Nội.

**PHẦN THỨ NHẤT: THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**I. Các cổ đông của Công ty.**

Tổng số cổ đông có quyền dự họp: 51 cổ đông, sở hữu 3.720.000 cổ phần.

Trong đó theo báo cáo của Ban thẩm tra tư cách cổ đông lúc 9h00 số có mặt 24 cổ đông và đại diện được uỷ quyền, sở hữu 3.425.660 cổ phần, chiếm 92,09 % vốn điều lệ.

**II. Các thành viên HĐQT đương nhiệm và là Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội**

- Ông Phạm Văn Phú Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội
- Ông Cao Tuấn Hùng Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Văn Bắc Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Tuấn Anh Thành viên Hội đồng quản trị (vắng mặt có lí do)
- Ông Nguyễn Văn Bảy Thành viên Hội đồng quản trị

**III. Ban kiểm soát đương nhiệm là:**

- Ông Hoàng Văn Tới Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Việt Tiệp Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Đào Văn Thặng Thành viên Ban kiểm soát

**PHẦN THỨ 2: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:**

**I. Đoàn chủ tịch thông qua nội dung chương trình Đại hội**

1. Thay mặt đoàn chủ tịch, Ông Phạm Văn Phú – Thành viên HĐQT thông qua nội dung chương trình đại hội, chỉ định Ban thư ký, đề cử các cổ đông để tham gia vào Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và đã được Đại hội nhất trí thông qua như sau:

**Ban thư ký gồm:**

- Bà Lưu Thị Mến : Trưởng ban

**Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm:**

- Ông Tạ Hoàng Cường : Trưởng ban
- Ông Trần Xuân Nguyên : Thành viên
- Bà Phạm Thị Thùy Dương : Thành viên



### **Ban kiểm phiếu gồm các cổ đông:**

- Ông Tạ Hoàng Cường : Trưởng ban
- Ông Trần Xuân Nguyên : Thành viên
- Bà Phạm Thị Thùy Dương : Thành viên

2. Thay mặt cho Đoàn chủ tịch Ông Phạm Văn Phú - TV HĐQT Công ty đọc Quy chế của Đại hội và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

3. Thay mặt cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông Ông Tạ Hoàng Cường báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông vào lúc 9h00.

- Tổng số Cổ đông có quyền dự họp là: 51 cổ đông

- Tổng số Cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: 24 cổ đông sở hữu 3.425.660 cổ phần, chiếm 92,09% cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 được tổ chức một cách hợp lệ.

### **II. Những nội dung trình Đại hội biểu quyết gồm:**

Đoàn chủ tịch đã phân công đọc báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Bắc - TV HĐQT – Giám đốc công ty đọc báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty (bao gồm kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023).

2. Ông Cao Tuấn Hùng - TV HĐQT - đọc Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

3. Ông Hoàng Văn Tới - Trưởng Ban kiểm soát, báo cáo kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2022, kế hoạch năm 2023.

4. Ông Nguyễn Văn Bảy - TV HĐQT đọc Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2022. Báo cáo chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2023.

5. Ông Hoàng Văn Tới – Trưởng BKS đọc Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

6. Ông Phạm Văn Phú - TV HĐQT đọc Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm (2018-2022) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2023-2027).

### **III. Ý kiến đóng góp và biểu quyết của cổ đông:**

#### **1. Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến của các cổ đông.**

Sau khi nghe ý kiến của các Cổ đông tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đã tiếp thu và trả lời thỏa đáng mọi câu hỏi của các Cổ đông.

Do thời gian Đại hội có hạn Đoàn chủ tịch đề nghị các Cổ đông có ý kiến xin gửi về Công ty, HĐQT Công ty sẽ có trả lời thỏa đáng và kịp thời. HĐQT Công ty đánh giá cao mọi ý kiến đóng góp của tất cả các Cổ đông góp phần phát triển Công ty.

#### **2. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.**

Sau khi thảo luận, Đại hội đã cùng đi đến biểu quyết thông qua các nội dung sau:

##### **2.1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty, kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.**

*a, Thông qua kết quả SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:*

Tổng giá trị SXKD: 153.124/148.488 triệu đồng đạt 103,12% kế hoạch năm:



- Giá trị KD xây lắp: 149.915/146.251 triệu đồng đạt 102,5% KH năm.
- Giá trị KD ngoài xây lắp: 738,138/237,286 triệu đồng đạt 311,07% KH năm.
- Hoạt động khác: 2.471/2.000 triệu đồng đạt 123,5% KH năm.
- Doanh số: 159.713/130.935 triệu đồng đạt 121,98% KH năm.
- Doanh thu: 147.839/119.040 triệu đồng đạt 124,2% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 1.307/2.359 triệu đồng đạt 55,38% KH năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 0,88%/1,98% đạt 44,6% KH năm.
- Thu nhập bình quân đạt: 16,887/15,052 tr đồng/người/tháng đạt 112,2% KH năm
- Mục tiêu tiến độ các công trình: Hoàn thành tiến độ các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0%

**b, Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:**

Tổng giá trị SXKD: 150.364,681 triệu đồng: Bao gồm:

- + Giá trị kinh doanh xây lắp: 150.040,052 triệu đồng.
- + Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 174,628 triệu đồng.
- + Hoạt động khác: 150,0 triệu đồng

Doanh thu: 133.377,787 triệu đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 1.925 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận:

- + Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 1,44%
- + Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 5,17%
- + Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu: 3,2%.

Vốn chủ sở hữu: 60.310 triệu đồng.

Vốn điều lệ: 37.200 triệu đồng.

Thu nhập bình quân CBCNV: 17,378 triệu đồng/tháng.

Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 5,0%.

Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

**Biểu quyết**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.425.660 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**2.2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội với các chỉ tiêu chính như sau:**



- Tổng Doanh thu thuần:	145.459.828.959 đ
- Tổng giá vốn hàng bán:	136.843.379.101 đ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	6.854.492.817 đ
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022:	1.078.548.516 đ

#### **Biểu quyết**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.425.660 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

#### **2.3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về các hoạt động của BKS năm 2022.**

##### **Biểu quyết**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.425.660 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

#### **2.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022</b>	<b>1.306.782.888</b>
2	Thuế TNDN	228.234.372
3	Lợi nhuận sau thuế (=1-2)	<b>1.078.548.516</b>
4	Truy thu tiền thuế TNDN, GTGT	228.634.681
5	Thù lao HĐQT, BKS không điều hành	198.000.000
6	Lợi nhuận còn lại năm nay (=3-4-5)	651.913.835
7	Lợi nhuận năm trước để lại	997.025.705
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại phân phối (=6+7)</b>	<b>1.648.939.540</b>
9	Trích quỹ khen thưởng (=6*10%)	65.191.383
10	Trích quỹ phúc lợi (=6*5%)	32.595.692
11	Trích quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	0
12	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 0%)	0
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (=8-9-10-11-12)</b>	<b>1.551.152.465</b>

##### **Biểu quyết**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.425.660 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**2.5. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:**

1. Tổng tiền thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2022: 366.000.000 đồng.

2. Phương án chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2023 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/tháng/người

+ Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm: 3.500.000 đồng/tháng/người

+ Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng/người

Phương thức thanh toán: Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được trả theo tháng.

**Biểu quyết**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.425.660 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**2.6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:**

1. Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội.

2. Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

3. Phí kiểm toán: Theo thỏa thuận.

4. Địa điểm kiểm toán: Tại đơn vị

5. Giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán theo đúng quy định của Pháp luật.

**Biểu quyết**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.425.660 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**2.7. Thông qua Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm (2018-2022) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2023-2027):**

**Biểu quyết**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.425.660 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

### 3. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023 -:- 2027)

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với Tổng số cổ phần tham dự họp lệ
1	Cao Tuấn Hùng	4.744.340	138,49%
2	Trần Hải Quang	4.608.340	134,52%
3	Phạm Văn Phú	3.494.840	102,02%
4	Đình Văn Duẩn	2.800.540	81,75%
5	Nguyễn Văn Bắc	1.480.240	43,21%

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với Tổng số cổ phần tham dự họp lệ
1	Hoàng Văn Tới	4.344.640	126,83%
2	Phạm Việt Tiệp	2.969.300	86,68%
3	Đào Văn Thặng	2.963.040	86,50%

### 4. Thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, Ông Phạm Văn Phú đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty CP Sông Đà 10.9. Biên bản và Nghị quyết đại hội đã được nhất trí và thông qua bởi 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

*Đại hội kết thúc vào hồi 11h30 ngày 12 tháng 4 năm 2023.*

T/M. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN

LƯU THỊ MẾN





Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 diễn ra từ 9 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10.9, Vị trí 7 - 8, Liên kè 3, Khu đô thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Quận Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Biên bản số 01BB-ĐH ĐCĐ ngày 12/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty và tình hình thực hiện nhiệm vụ 2022, kế hoạch 2023, trong đó bao gồm:

**1) Kết quả SXKD năm 2022:**

a. Tổng giá trị SXKD thực hiện: 153.124/148.488 triệu đồng đạt 103,12% kế hoạch năm, trong đó:

- Giá trị KD xây lắp: 149.915/146.251 triệu đồng đạt 102,5% KH năm.
- Giá trị SXKD ngoài xây lắp: 738,138/237,286 triệu đồng đạt 311,07% KH năm.
- Giá trị KD hoạt động khác: 2.471/2.000 triệu đồng đạt 123,5% KH năm.

b. Doanh số bán hàng: 159.713/130.935 triệu đồng đạt 121,98% KH năm.

c. Doanh thu: 147.839/119.040 triệu đồng đạt 124,2% KH năm.

d. Lợi nhuận trước thuế : 1.307/2.359 triệu đồng đạt 55,38% KH năm.

e. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: 0,88%/1,98% đạt 44,6% KH năm.

g. Thu nhập BQ CBCNV: 16,887/15,052 tr đồng/người/tháng đạt 112,2% KH năm

h. Mục tiêu tiến độ các công trình: Hoàn thành tiến độ các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.

i. Tỷ lệ chia cổ tức: 0%

**2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

a. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 150.364,681 triệu đồng, trong đó:

- Giá trị kinh doanh xây lắp: 150.040,052 triệu đồng.
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 174,628 triệu đồng.
- Hoạt động khác: 150,0 triệu đồng

b. Doanh thu: 133.377,787 triệu đồng.





- c. Lợi nhuận trước thuế: 1.925 triệu đồng.
- d. Tỷ suất lợi nhuận:
- + Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 1,44%
  - + Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 5,17%
  - + Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu: 3,2%.
- e. Vốn chủ sở hữu: 60.310 triệu đồng.
- f. Vốn điều lệ: 37.200 triệu đồng.
- g. Thu nhập bình quân CBCNV: 17,378 triệu đồng/người/tháng.
- h. Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 5,0%.
- i. Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

*(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)*

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

*(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)*

**Điều 3.** Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

*(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)*

**Điều 4.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	<b>Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022</b>	<b>1.306.782.888</b>
2	Thuế TNDN	228.234.372
3	Lợi nhuận sau thuế (=1-2)	<b>1.078.548.516</b>
4	Truy thu tiền thuế TNDN, GTGT	228.634.681
5	Thù lao HĐQT, BKS không điều hành	198.000.000
6	Lợi nhuận còn lại năm nay (=3-4-5)	651.913.835
7	Lợi nhuận năm trước để lại	997.025.705
8	<b>Lợi nhuận còn lại phân phối (=6+7)</b>	<b>1.648.939.540</b>
9	Trích quỹ khen thưởng (=6*10%)	65.191.383
10	Trích quỹ phúc lợi (=6*5%)	32.595.692
11	Trích quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	0
12	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 0%)	0
13	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (=8-9-10-11-12)</b>	<b>1.551.152.465</b>

*(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)*

**Điều 5.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

**I. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:**

Việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:



STT	Tiền thù lao khoán trong năm	Số người	Thành tiền (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	01	60.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	04	192.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	01	42.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	02	72.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>366.000.000</b>

## II. Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Tiền thù lao khoán trong năm	Thù lao/người/ tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	5.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	4.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	3.500.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	3.000.000

Phương thức thanh toán: Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được trả theo tháng.

*(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)*

**Điều 6.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội
- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
- Phí kiểm toán: Theo thỏa thuận
- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.
- Giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán theo đúng quy định của Pháp luật.

*(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)*

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm (2018-2022) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2023-2027).

*(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)*

**Điều 8.** Đại hội đã thống nhất bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023-2027) như sau:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)
  1. Ông Cao Tuấn Hùng
  2. Ông Trần Hải Quang
  3. Ông Phạm Văn Phú
  4. Ông Đinh Văn Duẩn
  5. Ông Nguyễn Văn Bắc
- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)
  1. Ông Hoàng Văn Tới



2. Ông Phạm Viết Tiệp

3. Ông Đào Văn Thặng

**Điều 9.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

**Điều 10.** Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

**Điều 11.** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 được thông qua ngày 12/4/2023 với số phiếu biểu quyết đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Nơi nhận:** *me*

- Như điều 10;
- Website Công ty;
- Lưu TCNS.

**T/M ĐHQĐ CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**PHẠM VĂN PHÚ**